

Bản án số: 227/2019/HS-ST

Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 tại Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp LT 3, xã L Th, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: X, khu phố ĐA, phường ĐH, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; có vợ tên La Khánh H và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn M, sinh năm 1994 tại Nghệ An; nơi thường trú: Xóm Y, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: X, khu phố ĐA, phường ĐH, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Phan Thị N; tiền án, tiền sự: Không; các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn Z, xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố ĐA2, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980 (là cha, mẹ ruột); địa chỉ: Thôn Z, xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Th!, sinh năm 2000; trú cùng địa chỉ của bị hại (Giấy ủy quyền ngày 07/01/2019); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: 15/9, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Đăng N, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: T5 129, thôn Bồi Lim, xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Hiện không xác định được nơi cư trú).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Tr2; vắng mặt;

2. Ông Cao Thanh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M và Nguyễn Văn S là bạn bè, do không có việc làm nên rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, S chở M trên xe mô tô biển số 36B4-275.38 đi trong khu vực làng đại học thuộc phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa thì phát hiện ông Nguyễn Văn N đang đi bộ trên lề đường, vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động nên S điều khiển xe áp sát về phía bên trái của N để M ngồi sau dùng tay giật điện thoại di động hiệu Samsung J2 của Nam rồi tăng ga tẩu thoát; trên đường đi, M tháo sim điện thoại vứt đi rồi cất giữ điện thoại trong túi quần.

Sang tiếp tục điều khiển xe chở M đến khu vực thị xã Thuận An, khi đến đoạn đường trước địa chỉ số 1/5/9, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì phát hiện Nguyễn Thị Thanh H đang đi bộ trên lề đường, vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động. S điều khiển xe áp sát phía bên trái của H để M giật điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của H rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường bờ kênh Ba Bò thì phát hiện một người phụ nữ đang ngồi trên xe đạp điện, trên tay cầm điện thoại di động, S áp sát xe từ phía sau để M giật điện thoại nhưng không giật được nên S điều khiển xe bỏ đi. Khi cả hai đang lưu thông trên đường Tỉnh lộ 43 thuộc khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa thì bị Công an phường Bình Hòa nghi vấn, đuổi theo bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 và 01 xe mô tô biển số 36B4-275.38.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu hồng trị giá 4.000.000 đồng.

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 các bị cáo chiếm đoạt được của ông Nguyễn Văn N trên địa bàn thị xã Dĩ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An để xử lý theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-TA ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Văn S về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điểm d khoản 2 Điều 171 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn M và Nguyễn Văn S mỗi các bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như đã nêu trên, trong đó bị cáo S là người chủ động rủ bị cáo M tham gia. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận thống nhất về việc đã thực hiện hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 trị giá 4.000.000 đồng của bị hại sau đó nhanh chóng tẩu thoát thì bị Công an phường Bình Hòa, thị xã Thuận An tuần tra phát hiện nghi vấn nên bắt giữ.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo thực hiện đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài. Báo Cáo trạng 233/CT-VKS-TA ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô để chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu giữ trả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không phải là tội phạm có tổ chức, trong đó bị cáo S là người rủ rê và là người điều khiển phương tiện; bị cáo M tham gia với vai trò thực hành, trực tiếp giật tài sản của bị hại.

[7] Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 của ông Nguyễn Văn Nam trên địa bàn thị xã Dĩ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An để xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi giật chiếc điện thoại của người phụ nữ ngồi trên xe đạp tại khu vực Kênh Ba Bò nhưng chưa chiếm đoạt được, do chưa xác định được bị hại nên chưa có cơ sở để xử lý các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử lý các bị cáo là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo ngang bằng nhau là chưa thể hiện rõ việc phân hóa vai trò của các bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có phần nghiêm khắc đối với bị cáo Mạnh. Bị cáo S là người chủ mưu, rủ rê bị cáo M nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Mạnh.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu hồng trị giá 4.000.000 đồng đã được thu hồi và trả lại, bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B4-275.38 bị cáo S khai mua chiếc xe này tại cửa hàng xe máy Hoàng Trang của bà Nguyễn Thị L nhưng không làm thủ tục S tên. Qua điều tra xác định chiếc xe nêu trên do ông Nguyễn Văn T1 có hộ khẩu tại thôn Bối Lim, xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã xác minh ông Tú có hộ khẩu thường trú như nêu trên nhưng không có mặt ở địa phương và không rõ hiện nay đang ở đâu. Vì vậy, cần giao chiếc xe kèm giấy chứng nhận đăng ký xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An để tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Văn S phạm tội cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Giao chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius-5C6H, dung tích xy lanh 110cm³, mang biển kiểm soát 36B4-275.38 có số máy 5C6H-100847 và số khung RLCS5C6H0EY100833 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 032083 mang tên Nguyễn Văn T1 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An để tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân